ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1657 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026 về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý) và phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa); số 1160/QĐ-TTg ngày 29/6/2026 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 của các Chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 1) cho các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; số 1278/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 2) cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi);

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 13/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn I: từ 2025 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là

Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa); số 14/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); số 26/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý); số 34/NQ-HĐND ngày 07/8/2026 về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 tỉnh Lạng Sơn; số 42/NQ-HĐND ngày 25/8/2026 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đợt 1);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 494/TTr-STC ngày 01/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đợt 1), cụ thể:

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.560.393 triệu đồng phân cấp cho cấp xã, trong đó: ngân sách trung ương: 1.868.900 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng: 691.493 triệu đồng (gồm: ngân sách tỉnh: 484.045 triệu đồng, ngân sách cấp xã: 207.448 triệu đồng), cụ thể:

a) Giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách xã: 2.076.348 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương: 1.868.900 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng: 207.448 triệu đồng (gồm: ngân sách cấp xã: 207.448 triệu đồng);

b) Chưa giao chi tiết vốn đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ngân sách địa phương thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030): 484.045 triệu đồng.

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: 581.811 triệu đồng, trong đó:

a) Vốn đầu tư công: 370.235 triệu đồng, gồm: vốn ngân sách trung ương: 348.184 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương (ngân sách cấp xã): 22.051 triệu đồng;

b) Dự toán chi thường xuyên: 211.576 triệu đồng, gồm: vốn ngân sách trung ương: 179.837 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 31.739 triệu đồng (cụ thể: ngân sách tỉnh: 21.053 triệu đồng; ngân sách cấp xã: 10.686 triệu đồng).

2.1. Giao chi tiết: 432.137 triệu đồng, trong đó:

a) Vốn đầu tư công: 220.711 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương: 198.660 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng (ngân sách cấp xã): 22.051 triệu đồng.

b) Dự toán chi thường xuyên: 211.426 triệu đồng (gồm: vốn ngân sách trung ương: 179.687 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 31.739 triệu đồng (cụ thể: ngân sách tỉnh: 21.053 triệu đồng; ngân sách cấp xã: 10.686 triệu đồng).

c) Chi tiết theo từng Chương trình như sau:

* Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 315.353 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn đầu tư công: 220.711 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương: 198.660 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng (ngân sách cấp xã): 22.051 triệu đồng.

- Dự toán chi thường xuyên: 94.642 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương: 69.080 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng: 25.562 triệu đồng (gồm: ngân sách tỉnh: 19.042 triệu đồng, ngân sách cấp xã: 6.520 triệu đồng).

* Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa: 67.934 triệu đồng, trong đó: Dự toán chi thường xuyên: 67.934 triệu đồng, gồm: ngân sách trung ương: 61.757 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng: 6.177 triệu đồng (trong đó: ngân sách tỉnh: 2.011 triệu đồng, ngân sách cấp xã: 4.166 triệu đồng).

* Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy: 48.850 triệu đồng, cụ thể: dự toán chi thường xuyên (ngân sách trung ương): 48.850 triệu đồng.

* Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bố trí đối ứng dự toán chi thường xuyên: nguồn chi khác ngân sách tỉnh (các chế độ, chính sách, Đề án, Chương trình, Kế hoạch của tỉnh, bao gồm cả kinh phí đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia) tại Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Chưa giao chi tiết: 149.674 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư công ngân sách Trung ương: 149.524 triệu đồng; Dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương: 150 triệu đồng.

Chi tiết theo từng Chương trình như sau:

* Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa: 149.524 triệu đồng, cụ thể: vốn đầu tư công: 149.524 triệu đồng, dự kiến phân bổ cho 10 dự án thuộc Nội dung 2 (Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả) và Nội dung 4 (Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc).

* Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy: 150 triệu đồng, cụ thể: dự toán chi thường xuyên (ngân sách trung ương) thực hiện nhiệm vụ đột xuất, cấp bách: 150 triệu đồng.

(Chi tiết tại hệ thống biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Công an tỉnh (Cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Chương trình):

a) Chủ trì rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định điểm b, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ và các văn bản triển khai thực hiện của các Bộ, ngành trung ương, phù hợp với tình hình thực tế và nguồn vốn được giao tại Quyết định này.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển văn hóa; phòng, chống ma túy năm 2026 theo quy định.

c) Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án phân bổ đối với số kinh phí chưa phân bổ chi tiết thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định hiện hành:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất phương án phân bổ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030: 484.045 triệu đồng.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất phân bổ vốn đầu tư công ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hoá năm 2026: 149.674 triệu đồng.

- Công an tỉnh đề xuất phân bổ dự toán chi thường xuyên (ngân sách trung ương) thực hiện nhiệm vụ đột xuất, cấp bách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy năm 2026: 150 triệu đồng.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý, sử dụng và

thanh, quyết toán kinh phí được phân bổ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, các cơ quan, đơn vị khẩn trương tổ chức thực hiện đối với kinh phí, nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Kho bạc Nhà nước khu vực VI thực hiện các thủ tục và kiểm soát, cấp phát, thanh toán vốn theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các chủ đầu tư được giao dự toán tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(VAT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn